TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 8 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Hoàng M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp TLA, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Hoàng M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, anh C có quan hệ với 02 người phụ nữ khác và đã ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Nay chị M xác

định không thể tiếp tục chung sống với anh C nên yêu cầu được ly hôn với anh Công.

Về con: Chị và anh C có 01 con chung tên Võ Thị Tuyết Ph, sinh ngày 11/4/2011 do chị Mỹ đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi Tuyết Ph, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị M rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị không yêu cầu anh Ccấp dưỡng nuôi Tuyết Ph.

Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị M xác định không có.

** Đối với anh Võ Văn C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M, nhưng anh Cô không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Qua các lần Tòa án thông báo phiên về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Võ Văn C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập tham gia các phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh C đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Phạm Hoàng M rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi Tuyết Ph. Xét thấy, việc chị M rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của chị M.

[2] Về hôn nhân:

Chị M và anh C tự nguyện chung sống vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị M, khi về chung sống anh C có quan hệ với 02 người phụ nữ khác, dẫn đến chị và anh C đã ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Nay chị M xác định không thể quay lại để tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C không có ý kiến gì về lời trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân về việc anh có quan hệ với người phụ nữ khác và yêu cầu ly hôn của chị M và cũng

không tham gia hòa giải, xét xử; điều đó đã thể hiện anh C vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con:

Chị M và anh C có 01 con chung tên Võ Thị Tuyết Ph, sinh ngày 11/4/2011 do chị Mỹ đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi Tuyết Ph và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị M nhận thấy:

Theo quy khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*.

Xét thấy, từ khi anh, chị ly thân cho đến nay chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với Tuyết Ph và anh C không có ý kiến gì về việc xin nuôi con của chị M. Do đó, để ổn định cho việc chăm sóc, giáo dục, sự phát triển về thể chất và tinh thần của Tuyết Ph nên giữ nguyên cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị M xác định không có, anh C không có ý kiến gì về trình bày của chị M nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị M phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hoàng M về yêu cầu anh Võ Văn Công cấp dưỡng nuôi Võ Thị Tuyết Ph 2.000.000 đồng/tháng.

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hoàng M Cho chị M được ly hôn với anh Võ Văn C.

3. Về con chung: Giao Võ Thị Tuyết Ph, sinh ngày 11/4/2011 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng được đối trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008914 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn